

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 556/2018/DSPT

Ngày: 06/06/2018

*V/v Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại
do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm Phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lưu Trường Sanh**

Các thẩm phán: 1/ Bà **Phan Thị Liên**

2/ Bà **Trịnh Thị Ánh**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phan Thị Liễu**, Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mộng Linh**, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 06 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 141/2018/TLPT-DS ngày 16/03/2018 về việc “*Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 10/2018/DSST ngày 10/01/2018 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1734/2018/QĐPT-DS ngày 16/04/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 3635/2018/QĐPT-DS ngày 16/05/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Khắc L, sinh năm 1952

Địa chỉ cư trú: Số 4/5 đường M, phường N, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Tự H, sinh năm 1963

Địa chỉ nơi làm việc: Số 368 đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nộp đến Tòa án ngày 05/12/2016 cùng các lời trình bày trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là ông Nguyễn Khắc L trình bày:

Ông là kỹ sư làm việc tại Nhà máy điện Q từ năm 1978 đến năm 1999-2000, do bị đơn đã có hành vi tổ chức, sáng lập, bia đặt, giả mạo, vu khống, làm

nhục ông, xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông thông qua Biên bản buổi họp ngày 12/12/1999 và Biên bản xác minh Đơn khiếu nại ngày 30/12/1999, tạo căn cứ pháp lý để Giám đốc Công ty Điện lực M ra Quyết định số 583/EVN ngày 27/3/2000 sa thải ông. Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- + Yêu cầu bị đơn xin lỗi nguyên đơn bằng văn bản và cải chính công khai bằng văn bản tại phiên tòa; đồng thời niêm yết văn bản xin lỗi ở 7 vị trí: Văn phòng Tổng Công ty Điện lực M; Văn phòng Công ty Điện lực B; Tổng Công ty Điện lực N; Văn phòng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại Hà Nội; Tổ dân phố 38 KP4; Cổng số 4 Đường A; Nhà số 4/5 cổng số 4 Đường B phường C Quận D TP.HCM.

- + Yêu cầu Tòa án buộc bị đơn cung cấp 10 bằng chứng, vật chứng, nhân chứng của 02 biên bản ngày 12/12/1999 và 30/12/1999;

- + Yêu cầu Tòa án buộc bị đơn hủy bỏ các văn bản, chứng cứ, quyết định kỷ luật đã ban hành làm ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông L đang lưu giữ;

- + Yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại về quyền danh dự, nhân phẩm, uy tín số tiền 103.054.000.000 đồng và tiền lãi suất nợ quá hạn theo lãi suất tiền vay của NHNN kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành.

Tại Bản tự khai 27/02/2017 cùng các lời trình bày trong quá trình tố tụng, bị đơn là Ông Nguyễn Tự H trình bày:

Ông là cán bộ thuộc Tổng Công ty Điện lực M (trước đây là Công ty Điện lực M). Ông được phân công giữ chức vụ Giám đốc Công ty Điện lực G từ ngày 01/11/2016 theo Quyết định số 175/QĐ-EVNHCMC ngày 21/10/2016. Trước đây, ông là Phó Trưởng Phòng Thanh tra Bảo vệ - Pháp chế Công ty Điện lực Thành phố M giai đoạn 1997 – 2000 và là Trưởng Phòng Thanh tra Bảo vệ - Pháp chế Công ty Điện lực Thành phố M giai đoạn 2000 -2009.

Ngày 25/8/1978: Ông Nguyễn Khắc L được điều động đến nhận công tác tại Trường Công nhân kỹ thuật Điện với thời gian tập sự là 24 tháng (Quyết định số 167/DT/DMN3 ngày 26/8/1978 của Công ty Điện lực miền Nam).

Ngày 01/9/1980: Ông Nguyễn Khắc L chính thức công tác tại Trường Công nhân kỹ thuật điện (Quyết định 1124-ĐT/DMN3 ngày 19/9/1980 của Công ty Điện lực miền Nam).

Ngày 16/10/1983: Ông Nguyễn Khắc L được điều động đến nhận công tác tại Phân viện Quy hoạch và thiết kế điện (Quyết định số 1409/DL/DL2-3 ngày 11/10/1983 của Công ty Điện lực H).

Ngày 27/6/1988: Ông Nguyễn Khắc L được điều động đến nhận công tác tại Nhà máy Điện C (Quyết định số 1303/NL/DL2.3 ngày 27/6/1988 của Công ty Điện lực H).

Ngày 04/7/1988: Ông Nguyễn Khắc L được điều động đến nhận công tác tại Phòng Kế hoạch kỹ thuật tại Nhà máy Điện C (Quyết định số 1010/KL ngày 04/7/1988 của Nhà máy Điện C).

Ngày 19/5/1995: Ông Nguyễn Khắc L bị tạm đình chỉ công tác ở Phân xưởng vận hành (Quyết định 501/ĐL2/CQ/TCHC ngày 19/5/1995 của Nhà máy Điện C).

Ngày 01/6/1995: Giám đốc Nhà máy Điện C ký ban hành Quyết định 537/D9L/CQ/TCHC ngày 01/6/1995) thu hồi Quyết định 501/D9L2/CQ/TCHC ngày 19/5/1995 để tạo điều kiện cho ông Nguyễn Khắc L chuyển công tác phù hợp với khả năng tay nghề, hưởng lương 70%.

Ngày 22/9/1995: Ông Nguyễn Khắc L bị xử lý hình thức kỷ luật chuyển làm công việc khác có mức lương thấp hơn trong thời hạn tối đa không quá 06 tháng (Quyết định 1011/ĐL2/CQ/TCTĐ ngày 22/9/1995 của Nhà máy Điện C) do ông L đã liên tục vi phạm kỷ luật lao động, nội quy của Nhà máy.

Ngày 25/9/1995: Ông Nguyễn Khắc L được điều động đến nhận công tác tại Trạm phát điện Biên Hòa thuộc Nhà máy Điện C (Quyết định 1015/ĐL2/CQ/TCTĐ ngày 22/9/1995 của Nhà máy Điện C).

Ngày 19/12/1995: Nhà máy Điện C ban hành nhiều thông báo (đến lần thứ 4) yêu cầu ông Nguyễn Khắc L đến trình diện và làm việc tại Nhà máy theo sự phân công.

Ngày 01/02/1996: Ông Nguyễn Khắc L được điều động đến nhận công tác tại Phòng Kế hoạch kỹ thuật thuộc Nhà máy Điện C (Quyết định số 0216/ĐL2/TCTĐ ngày 31/01/1996 của Nhà máy Điện C).

Ngày 10/12/1999: Ông Nguyễn Khắc L bị xử lý hình thức kỷ luật khiển trách do thường xuyên vi phạm nội quy lao động của nhà máy, không chấp hành lệnh phân công công tác (Quyết định 2416/EVN/HCM-CQ.1 ngày 10/12/1999 của Nhà máy Điện C).

Ngày 27/3/2000: Ông Nguyễn Khắc L bị xử lý hình thức kỷ luật sa thải do tái phạm trong thời gian bị kỷ luật, gạch xóa trong quyết định kỷ luật xúc phạm đến cá nhân và tổ chức, gây mất đoàn kết nội bộ, không chấp hành việc phân công lao động, vi phạm thực hiện ngày công, giờ công kéo dài có hệ thống (Quyết định 583/EVN/HCM.III ngày 27/3/2000 của Công ty Điện lực TP.HCM).

Ngày 10/4/2000: Nhà máy Điện C ban hành thông báo (đến lần 2) mời Ông Nguyễn Khắc L đến Nhà máy để việc thực hiện Quyết định 583/EVN/HCM.III ngày 27/3/2000.

Ngày 18/4/2000: Nhà máy Điện C đã trả tiền trợ cấp thôi việc 4.474.800 đồng và ông Nguyễn Khắc L đã nhận cùng ngày.

Ngày 04/7/2000: Công ty Điện lực M đã ban hành Quyết định số 1455/EVN/HCM.III v/v nghỉ việc hưởng chế độ bảo hiểm xã hội kể từ ngày 01/4/2000 của Ông Nguyễn Khắc L.

Vào thời điểm Công ty Điện lực M xử lý kỷ luật nguyên đơn, ông là Trưởng phòng thanh tra đã thực hiện trách nhiệm của mình theo chế độ thanh tra thủ trưởng và đã thực hiện đúng quy định pháp luật, của công ty và theo chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Công ty. Bị đơn xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở và không có căn cứ pháp luật. Đồng thời, do thời hiệu khởi

kiện đối với trường hợp của ông Nguyễn Khắc L đã hết nên đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 10/2018/DS-ST ngày 30/12/2016 của Tòa án nhân dân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ Bộ luật dân sự năm 1995 và năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu-nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Khắc L như sau:

1. Yêu cầu ông Nguyễn Tự H xin lỗi ông L bằng văn bản và cải chính công khai bằng văn bản tại phiên tòa đồng thời niêm yết văn bản xin lỗi công khai ở 7 vị trí : Văn phòng Tổng Công ty điện lực Thành phố M; Văn phòng Công ty điện lực B; Tổng Công ty điện lực N; Văn phòng Giám đốc Tập đoàn điện lực Việt Nam tại Hà Nội; Tổ dân phố 38 khu phố 4 công số 4 đường Nguyễn Siêu; Nhà số 4/5 công số 4 đường M, phường N, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Yêu cầu Tòa án buộc bị đơn hủy bỏ các văn bản, chứng cứ, quyết định kỷ luật đã ban hành làm ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của nguyên đơn đang lưu giữ.
3. Yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại về quyền danh dự, nhân phẩm, uy tín số tiền 103.054.000.000đồng và tiền lãi suất nợ quá hạn theo mức lãi suất tiền vay của Ngân hàng nhà nước kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo theo Luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/01/2018, ông Nguyễn Khắc L có đơn kháng cáo đề nghị xét xử lại vụ án.

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, ngày 11/05/2018 ông L có đơn sửa đổi và bổ sung yêu cầu khởi kiện và đề nghị triệu tập những người mà theo ông L cho rằng có quyền lợi- nghĩa vụ liên quan trong vụ án gồm các ông bà sau: Lê Văn P, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn M, Trần Văn B, Võ Thành L, Nguyễn Trần D, Lê Công T, Nguyễn Văn H, Trần Việt Th, Nguyễn T, Nguyễn Thị Y, Trần Văn T, Nguyễn Thanh T, Lê Xuân Ph, Vi Ngọc T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân Tối cao truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người tiesn hành tố tụng của cấp sơ thẩm về các tội: Làm sai lệch hồ sơ vụ án, ra bản án trái pháp luật. Với lý do:

Thẩm phán, Viện kiểm sát cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng là không triệu tập bị đơn để hòa giải, xét xử là trái pháp luật. Không triệu tập người có quyền lợi- nghĩa vụ liên quan.

Phía bị đơn ông Nguyễn Tự H có đơn xin xét xử vắng mặt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước phiên tòa hôm nay. Đối với các đương sự đã được đảm bảo quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với phía bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn là có căn cứ nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của phía nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn là ông Nguyễn Tự H có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Hùng.

[2] Về nội dung:

[2.1]-Đối với yêu cầu cho rằng Thẩm phán, Viện kiểm sát cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng là không triệu tập bị đơn để hòa giải, xét xử. Thấy rằng: Ông Hùng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 18/12/2017 và Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt ông Hùng là có căn cứ nên yêu cầu này của nguyên đơn không có căn cứ để chấp nhận.

[2.2]-Đối với yêu cầu triệu tập những người có quyền lợi- nghĩa vụ liên quan, Thấy rằng: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn vì cho rằng bị đơn đã xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của nguyên đơn chứ không liên quan vì đến những người nêu trên mà nguyên đơn cho rằng họ có liên quan đến vụ án nên không cần thiết phải triệu tập những người nêu trên. Do vậy, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[2.3]-Ông Nguyễn Khắc L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Tự Hùng xin lỗi và bồi thường thiệt hại cho ông do xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông L. Theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự “Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp”. Phía ông L cần chứng minh ông H đã có hành vi vi phạm pháp luật xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông L. Để chứng minh cho yêu cầu của mình, ông L cho rằng việc ông H đã tổ chức lập Biên bản buổi họp ngày 12/12/1999 và Biên bản xác minh đơn khiếu nại ngày 30/12/1999 nghĩa là ông Hùng đã có hành vi vi phạm pháp luật xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông L. Hội đồng xét xử nhận thấy toàn bộ hai biên bản họp ngày 12/12/1999 và ngày 30/12/1999 đã thể hiện chi tiết từng ý kiến phát

biểu, nhận xét của các cán bộ công nhân viên nơi ông L làm việc đối với ông L khi thực hiện quy trình, thủ tục xem xét giải quyết những yêu cầu khiếu nại của ông L không thể hiện ông Hùng đã có lời nói tục tĩu, bất nhã hay hành vi sỉ vả, lăng mạ ông L, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của nguyên đơn nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L là có căn cứ.

[2.4]-Đối với yêu cầu buộc ông H cung cấp bằng chứng, vật chứng, nhân chứng liên quan đến hai biên bản ngày 12/12/1999 và ngày 30/12/1999 thì đây không phải là yêu cầu khởi kiện độc lập mà chỉ là yêu cầu liên quan đến hoạt động thu thập chứng cứ nên nghĩa vụ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là của nguyên đơn chứ không phải của bị đơn. Do vậy, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu này của ông L.

[2.5]-Đối với yêu cầu buộc ông Hùng hủy bỏ các văn bản, chứng cứ, quyết định kỷ luật đã ban hành làm ảnh hưởng đến xấu đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông L mà ông H đang giữ. Hội đồng xét xử xét thấy ông L chưa chứng minh được các văn bản, chứng cứ, quyết định kỷ luật nào của ông H là giả mạo, trái pháp luật làm ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông L nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của ông L.

[2.6]- Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại: Do yêu cầu khởi kiện của ông L không được chấp nhận nên không có cơ sở để xem xét phần bồi thường thiệt hại.

[2.7]-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông L, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Như phân tích trên, đề nghị này là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] -Về án phí dân sự phúc thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông L nhưng không áp dụng Điều 2 Luật Người cao tuổi năm 2009 là thiếu sót nên cần bổ sung. Theo quy định của Điều 2 Luật Người cao tuổi năm 2009 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu – nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì ông L được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 6 Điều 26, Điều 273, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 27, Điều 33 Bộ luật dân sự năm 1995 và Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 2 Luật Người cao tuổi năm 2009.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu- nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Khắc L; Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 10/2018/DSST ngày 11/01/2018 của Tòa án nhân dân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Khắc L như sau:

1.1 Yêu cầu ông Nguyễn Tự H xin lỗi ông L bằng văn bản và cải chính công khai bằng văn bản tại phiên tòa đồng thời niêm yết văn bản xin lỗi công

khai ở 7 vị trí: Văn phòng Tổng công ty điện lực M; Văn phòng Công ty điện lực B; Tổng Công ty điện lực N; Văn phòng Giám đốc Tập đoàn điện lực Việt Nam tại Hà Nội; Tổ dân phố 38 KP4, Công số 4 đường M; Nhà số 4/5 Công số 4 đường M, phường N, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2 Yêu cầu Tòa án buộc bị đơn hủy bỏ các văn bản, chứng cứ, quyết định kỷ luật đã ban hành làm ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của nguyên đơn đang lưu giữ.

1.3 Yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại về quyền danh dự, nhân phẩm, uy tín số tiền 103.054.000.000 đồng và tiền lãi suất nợ quá hạn theo lãi suất tiền vay của Ngân hàng nhà nước kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Khắc L được miễn toàn bộ.

Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM
- VKSND TP HCM
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM
- TAND quận A;
- Chi cục THADS quận A;
- Các đương sự;
- Lưu hs, vp.

Lưu Trường Sanh